

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 23-7- 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Xuân Thuỷ;
2. Ông Ngô Thanh Bình.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tuyền - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trần Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 290/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Yên N, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (hiện nay là ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh), số căn cước công dân: 072195010320, ngày 28-6-2021; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thiện P, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (hiện nay là ấp B, xã N, tỉnh Tây Ninh); đang chấp hành án tại Đội 12 - P, Trại giam C, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh), số căn cước công dân: 072094002112, cấp ngày 28-3-2017; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-5-2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Yên N trình bày:

Chị N và anh P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01-10-2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, chị N yêu

cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 05-10-2019, chị N yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị chung sống không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị xác định không có nợ chung.

Bị đơn anh Huỳnh Thiện P trình bày tại bản tự khai ngày 08-7-2025:

Anh P và chị N quen biết nhau tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân. Quá trình vợ chồng chung sống lúc đầu có hạnh phúc, thời gian sau này vợ chồng mâu thuẫn về quan điểm sống, không còn hợp nhau, vì vậy cuộc sống vợ chồng luôn bất hòa không có hạnh phúc, chị N xin ly hôn anh P đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 05-10-2019, anh đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N đối với anh P; Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 05-10-2019, cho chị N yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; Nợ chung: Không có, không xem xét.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Yến N, anh Huỳnh Thiện P đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh P.

[2] Về nội dung: Giữa chị N và anh P chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 01-10-2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị N và anh P không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Chị N yêu cầu ly hôn, quá trình giải quyết vụ án anh P đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

[2.2] Xét thấy, mối quan hệ vợ chồng giữa anh chị không mang lại hạnh phúc cho nhau, vì vậy chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị N là có cơ sở phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N, anh P có 01 con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 05-10-2019, chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và anh P cũng đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng. Vì vậy, tiếp tục giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung; Nợ chung: Chị N, anh P trình bày không có không xem xét.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 8, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Yến N với anh Huỳnh Thiện P. Chị Đặng Thị Yến N và anh Huỳnh Thiện P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Gia H, sinh ngày 05-10-2019 cho chị Đặng Thị Yến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Thiện P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị Yến N chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 000635 ngày 27-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-Phòng Th.tra, K.tra và Thi hành án TAND tỉnh Tây Ninh;

- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;

- Phòng THADS khu vực 10 - Tây Ninh;

- Đương sự;

- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị H1

